TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 24-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**.

2- Ông **Nguyễn Thanh Minh Hiền**.

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Kim Ngọc –** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Phú M (N), sinh ngày 11/3/2003; nơi cư trú khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1980 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1985 (còn sống); vợ, con chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 23/3/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm từ về tội Gây rối trật tự công cộng và tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa chấp hành án; tạm giam ngày 28/4/2021; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Thanh L (Cu L), sinh ngày 07/11/2003; nơi cư trú khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Dương Văn V, sinh năm 1975 (còn sống) và bà Phạm Thị Ánh L, sinh năm 1976 (còn sống); vợ, con chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự không; Nhân thân: Ngày 22/4/2021 bị Tòa

án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội Giữ người trái pháp luật; tạm giam ngày 20/12/2021; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. Trần Thị Thanh C, sinh năm 1977 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Hoài P, sinh năm 2001 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Minh Q, sinh năm 2001 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 2002 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

** Người làm chứng:*

1. Trang Yến N, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Thị Hồng D, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Phạm Gia B, sinh ngày 26/01/2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Đình B, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/10/2004 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Trung H: Nguyễn Đình TR, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6. Phạm Thị Ánh L, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị Thanh C là nhân viên thu tiền mạng Internet của Trung tâm Viễn thông huyện Tháp Mười. Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày

26/10/2020, trong lúc chị đi thu tiền tại nhà của chị Nguyễn Thị Ngọc N, ở ấp 3, xã M, huyện T, thì bị hai đối tượng nam đi trên xe mô tô giật lấy túi xách của chị đang để trên xe, bên trong túi xách có 10 sim điện thoại chưa qua sử dụng và các loại giấy tờ cá nhân khác (gồm 01 sổ hộ khẩu, 01 sổ B hiểm xã hội, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) rồi chạy về hướng xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười. Sự việc được chị C trình báo đến Công an xã Mỹ Hòa vào lúc 18 giờ 45 phút cùng ngày.

Đến 00 giờ 10 phút ngày 27/10/2020, bị cáo M sử dụng điện thoại gắn sim số 0858077834 của Trang Yến N gọi vào số điện thoại 0913846339 của chị C, yêu cầu chị C chuộc lại túi xách với số tiền là 20.000.000 đồng. Chị C yêu cầu M liệt kê những tài sản, giấy tờ có trong túi xách để kiểm tra thì M kể ra đầy đủ. Sau khi xác định được chính xác M đang giữ túi xách của mình, chị C đồng ý chuộc lại túi xách, nhưng yêu cầu M giảm bớt số tiền chuộc thì M hạ giá xuống còn 15.000.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ giao nhận tiền và túi xách.

Đến 08 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, chị C gọi lại vào số điện thoại 0858077834 hai lần để gặp M xin chuộc lại túi xách, nhưng không có người nghe máy. Đến 13 giờ 32 phút cùng ngày, chị C nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0858077834 với nội dung ***"Chuyện này tui với bà còn bà mà nhờ ai nửa thì đừng trách tui đốt hết của bà chỉ tui với bà, bà còn nói với ai nửa thì coi như thành đống tro nghe"*** do bị cáo L nhắn theo sự hướng dẫn của bị cáo M, nhằm mục đích đe dọa để chị C chuộc lại túi xách. Sau khi nhận được tin nhắn, chị C không nhắn tin trả lời.

Đến 13 giờ 48 phút cùng ngày, bị cáo M trực tiếp sử dụng số điện thoại 0336061226 (do bà Trần Thị M Lệ, bà ngoại của M đứng tên đăng ký) gọi đến số điện thoại của chị C để tiếp tục thỏa thuận việc chuộc lại túi xách. M đe dọa chị C, nếu nhờ ai giúp để lấy lại túi xách thì M sẽ đốt hết các giấy tờ của chị. Vì sợ M sẽ đốt hết các giấy tờ quan trọng liên quan đến công việc và cá nhân của mình, nên chị C đồng ý chuộc lại nhưng nói với M là mình chỉ có 13.000.000 đồng, thì M đồng ý với số tiền này. Chị C hẹn M đến Trung tâm Viễn thông huyện Tháp Mười thuộc khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười để giao nhận tiền và túi xách thì M đồng ý.

Từ 14 giờ 35 phút đến 15 giờ 01 phút, bị cáo M đã trực tiếp gọi điện thoại cho chị C 09 cuộc gọi (từ sim số 0336061226 là 04 cuộc, từ sim số 0941633163 của Lê Minh Q là 05 cuộc) để nói về cách thức giao nhận tiền và túi xách ở Trung tâm Viễn thông huyện, nhưng không thể tiến hành việc giao nhận, do M nghi ngờ chị C báo Công an bắt mình. M hẹn chị C đến khu vực hồ bơi (đã dừng kinh doanh) ở ngay chân cầu Huyện Ủy thuộc khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, để tiến hành giao nhận tiền và túi xách. Chị C đồng ý theo yêu cầu của M.

Chị C điều khiển xe mô tô một mình đi đến địa điểm theo hướng dẫn của M. Đến 15 giờ 15 phút ngày 27/10/2020, trong lúc M và chị C chuẩn bị giao nhận số tiền 13.000.000 đồng và túi xách thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phát hiện bắt quả tang M về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Quá trình điều tra, bị cáo M và bị cáo L khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, trong lúc M đang ở phòng số 19 khách sạn Đồng Sen thuộc khóm 1, thị trấn M An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cùng với Dương Thanh L, Trang Yến N, Phạm Gia B và Lê Thị Hồng D thì Phan Anh Lào đến kêu M ra ngoài nói mới nhặt được túi xách gần nhà của Lào ở xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười. Lúc này, M, Lào mở túi xách ra xem bên trong túi xách có gì, thì N nhìn thấy giấy tờ có ghi tên Trần Thị Thanh C nên biết chị C là người ở gần nhà của N ở ấp 1, xã M Hòa, huyện Tháp Mười và kêu M điện thoại cho chị C để yêu cầu chuộc lại túi xách nhưng M nói để chở D đi ăn rồi về tính tiếp.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi chở D đi ăn về, M, D vào phòng số 6 khách sạn Đồng Sen, lúc này trong phòng có L, N, D, Lào, Lê Thị Như Ý (Su Tây) và Lê Minh Q. Lúc này, M cho rằng N tìm thấy số điện thoại của chị C trong số giấy tờ bên trong túi xách nên tự nhắn số điện thoại của chị C vào máy của N rồi đưa cho M nói chuyện để yêu cầu chị C chuộc lại tài sản. Khi chị C hỏi số tiền chuộc là bao Nêu, thì M cho rằng N là người vừa chép miệng vừa đưa hai ngón tay để ra giá là 20.000.000 đồng, L và Lào ngồi gần đó cũng gật đầu thể hiện là đồng ý với giá tiền mà N đưa ra, khi chị C nói không có Nều tiền thì M tự hạ giá xuống còn 15.000.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 27/10/2020, L khai chở N đi làm ở xã M Đông, sau đó quay về nhà của mình ở khóm 2, thị trấn M An, huyện Tháp Mười để cùng mẹ L tên Phạm Thị Ánh L đi đến thành phố Co Lãnh để làm việc với Điều tra viên Hùng, Kiểm sát viên Diễm do L đang bị khởi tố, điều tra về tội "Giữ người trái pháp luật". Khi đi cùng bà L, L có mượn và mang theo điện thoại có gắn sim số 0858077834 của N, vì điện thoại của L đã bị hư.

Đến trưa ngày 27/10/2020, M khai mượn xe mô tô biển số 66M1-555.36 của Nguyễn Văn T để đi ăn cùng với D ở khóm 4, thị trấn M An, huyện Tháp Mười. Lúc này có người gọi điện thoại đe dọa kêu M trả lại túi xách cho chị C. Sau đó, M gọi điện thoại vào số máy 0858077834 của N thì L là người nghe máy. M kêu L điện thoại vào số điện thoại của chị C để đe dọa chị C là không được báo Công an, hoặc nhờ ai hết, nếu nhờ ai khác giúp thì M sẽ đốt hết giấy tờ của chị C (vì chỉ trong máy của N mới có số của chị C), nhằm mục đích để chị C trả tiền chuộc. L khai khi nghe điện thoại của M thì L đồng ý giúp M nhưng do đang ở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp nên không thể gọi điện thoại cho chị C, nên L đã nhắn tin cho chị C với nội dung đe dọa như trên để giúp M. Sau khi nhắn tin cho chị C, M có điện thoại lại cho L để hỏi là đã đe dọa chị C chưa, thì L trả lời rồi và nhắn tin số điện thoại của chị C cho M theo yêu cầu của M. Sau đó, M đã sử dụng số điện thoại 0336061226 và số 0941633163 mượn của Lê Minh Q để điện thoại thực hiện việc yêu cầu chị C chuộc lại túi xách. Việc M sử dụng xe mô tô 66M1-555.36 và hai số điện thoại này để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác thì T, bà Lệ và Q không biết.

Đối với Phan Anh A, M khai sau khi thỏa thuận với chị C để chuộc lại túi xách vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 27/10/2020 thì túi xách của chị C, thì A là

người trực tiếp giữ. Đến trưa ngày 27/10/2020, M hẹn A đem túi xách của chị C đến cầu nhỏ ở chợ cũ thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười đưa cho M để M đi lấy tiền chuộc. Sau đó, M khai có gặp A ở khu vực bờ kè gần cầu Huyện Ủy và đưa điện thoại có gắn sim số 0336061226 cho A để A sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 42/KLĐG ngày 28/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận: túi xách và 10 sim điện thoại của chị C tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 750.000 đồng.

Ngoài hành vi cưỡng đoạt tài sản như trên, bị cáo Trần Phú M còn thực hiện hành vi lạm dụng tín Nệm chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Hoài P, cụ thể như sau:

Trong tháng 02/2021, nhưng không xác định được ngày cụ thể, M đi cùng Nguyễn Trung H đến nhà của bị hại Nguyễn Hoài P để M mượn xe mô tô của P đi huyện Tam Nông có công việc. Khi đến nhà P, M vào nhà gặp P hỏi mượn xe thì P cho M mượn xe mô tô Sirius biển số 66M1-480.12, M hứa sẽ trả xe cho P cùng ngày. Sau khi mượn được xe của P, do không có tiền để tiêu xài, M hỏi mượn xe của H đem cầm lấy tiền để đi Tam Nông, hứa đến chiều sẽ chuộc xe trả lại, thì H đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe vừa mượn được của P, H điều khiển xe Wave màu đỏ không rõ biển số của H đến tiệm cầm đồ B Thanh thuộc khóm 3, thị trấn M An, huyện Tháp Mười, do anh Nguyễn Đình B làm chủ để cầm xe của H. Khi đến nơi, H đứng bên ngoài, M vào trong tiệm cầm xe của H cho anh B lấy số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi cầm xe của H, M điều khiển xe mô tô biển số 66M1-480.12 mượn của P chở H đi đến huyện Tam Nông để lấy đồ cá nhân của M, đến chiều cùng ngày thì quay về đến huyện Tháp Mười. Lúc này, do không có tiền để chuộc lại xe trả lại cho H, nên M nảy sinh ý định lấy xe mô tô biển số 66M1-480.12 của P đem cầm để lấy tiền chuộc lại xe trả cho H và tiêu xài. Việc này, M không nói cho H biết. M điều khiển xe chở P đến tiệm cầm đồ của anh B, H đứng bên ngoài đợi, M dắt xe của P vào trong tiệm cầm cho anh B với giá 4.000.000 đồng và chuộc lại xe của H. Do M đã đến tiệm của anh B cầm xe Nều lần trước đây và chuộc lại đúng hạn nên anh B tin tưởng và cầm xe cho M và không làm giấy tờ cầm cố tài sản. Sau đó, M dắt xe của H ra trả lại cho H, H chở M đi ăn rồi đưa M về phòng trọ của M ở khách sạn Đồng Sen. Việc M cầm xe của P thì H không biết. Sau khi cầm xe của P, M cố tình lẫn tránh, không nhận liên lạc điện thoại của anh P.

Đến khoảng 10 ngày sau, anh P điện thoại liên lạc được với M. M nói với anh P là xe của anh P bị Công an huyện Tam Nông bắt và kêu anh P đưa giấy tờ xe cho M, để M đi đóng phạt, lấy xe về cho anh P. Sau khi nhận được giấy tờ xe, M điện thoại nhờ H chở đến tiệm cầm đồ B Thanh. Lúc đến nơi, H đứng bên ngoài xe, M vào gặp anh B đưa giấy tờ xe cho anh B và nói xe đang cầm là của M mua lại của chị và cầm thêm số tiền là 1.000.000 đồng. Anh B tin tưởng M nên đồng ý cầm thêm cho M. Sau đó, P Nều lần liên hệ với M để đòi lại xe nhưng M cố tình lẫn tránh.

Khoảng 02-03 ngày sau, M tiếp tục đến gặp anh B và thỏa thuận sẽ bán xe mô tô mà M mượn của P cho anh B. Sau khi xem xe, anh B đồng ý mua xe này với giá là 7.000.000 đồng, trừ đi số tiền 5.000.000 đồng M đã nhận trước đó, anh B đưa thêm cho M số tiền 2.000.000 đồng. M hứa với anh B là khi nào có người mua lại xe này, sẽ dẫn chủ xe đứng tên trong giấy đến gặp anh B để ký tên mua bán. Sau khi mua xe từ M, anh B đăng bán lại xe trên trang Facebook cá nhân của mình. Đến ngày 10/3/2021, anh P phát hiện xe của mình được anh B đăng bán trên Facebook, nên trình báo đến Công an thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười. Sau khi sự việc bị phát hiện, bà Trần Thị Mỹ L (bà ngoại của M) đã chuộc lại xe trả cho anh P.

Đối với xe mô tô biển số 66M1-480.12 là do bà Nguyễn Thị D (mẹ của P) đứng tên trong giấy đăng ký xe, bà D xác định xe này đã cho anh P toàn quyền quản lý, sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận xe mô tô Sirius biển số 66M1-480.12 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng.

Đối với vụ án về tội cướp giật tài sản chưa xác định được bị can thực hiện, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Trần Phú M thừa nhận hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên.

Đối với bị cáo Dương Thanh L thừa nhận hành vi nhắn tin đe dọa chị C với mục đích là giúp cho M lấy được tiền chuộc tài sản, bị cáo không hưởng được lợi ích gì từ việc này. L không thừa nhận việc có cùng M và những người khác bàn bạc để đòi tiền chuộc túi xách vào ngày 26 và 27/10/2020 như lời khai của M.

Đối với Phan Anh A, hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã Nều lần xác minh từ chính quyền địa phương và gia đình nhưng đến nay không xác định được đi đâu, làm gì nên chưa thể làm rõ các vấn đến có liên quan theo lời khai của M về việc đồng phạm trong hành vi cưỡng đoạt tài sản và xác định có hay không hành vi cướp giật tài sản. Do đó, tách ra khỏi vụ án này để xem xét xử lý sau.

Đối với Trang Yến N, thừa nhận khi M đem túi xách vào phòng thì có thấy các loại giấy tờ của chị C và có nói cho M và những người khác cùng nghe là biết chị C là người ở gần với nhà của mình. N không thừa nhận việc kêu M điện thoại đòi tiền chuộc đối với chị C. Xét thấy, lời khai của M, N và người làm chứng có Nều mâu thuẫn các chứng cứ khác trong vụ án và kết quả đối chất không đủ cơ sở để xác định vai trò đồng phạm của N trong vụ án, nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T, Lê Minh Q không biết việc M sử dụng xe mô tô và điện thoại di động của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Trung H, không biết và không tham gia vào việc M thực hiện hành vi lạm dụng tín Nệm chiếm đoạt tài sản của P nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đình B, thời điểm nhận cầm và mua xe của Trần Phú M không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Xét, cả hai bị cáo tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đều là người chưa đủ 18 tuổi và đều đang bị điều tra, truy tố về một tội phạm khác. Đối với Trần Phú M là hai tội danh cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng; đối với Dương Thanh L là tội giữ người trái pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo không sửa đổi mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, không tôn trọng đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bên cạnh đó, nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội một phần xuất phát từ sự thiếu quan tâm, dạy bảo từ phía gia đình, người thân.

Về vật chứng, đồ vật đã thu giữ:

- 01 túi xách màu đen, bên trong có: 01 sổ hộ khẩu số 200429313, 01 sổ B hiểm xã hội mang tên Nguyễn Văn Sơn, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02530QSDĐ/H, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H/01311, 07 sim điện thoại vinaphone chưa qua sử dụng của chị Trần Thị Thanh C. Hiện đã trả lại cho chị C.

- Tiền Việt Nam 13.000.000 đồng của chị Trần Thị Thanh C. Hiện đã trả lại cho chị C.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A71, màu trắng, số Imei: 353408112087158 của chị Trần Thị Thanh C. Hiện đã trả lại cho chị C.

- 01 điện thoại Iphone X, màu trắng, bị nứt màn hình, số Imei: 3548580911411088 của Lê Minh Q. Hiện đã trả lại cho Q.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu xám biển số 66M1-555.36 của Nguyễn Văn T. Hiện đã trả lại cho T.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 342141500 của Trần Phú M. Hiện đã trả lại cho M.

- 02 USB: 01 USB màu trắng nhãn hiệu Kingston có chứa 15 tập tin ghi âm cuộc gọi thu từ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 của chị Trần Thị Thanh C và 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston có chứa 02 tập tin âm thanh và 03 tập tin video có chứa giọng nói của bị cáo Trần Phú M được niêm P trong P bì có dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự và chữ ký ghi tên Chiêm Minh Trường, chữ ký ghi tên Trần Minh Thịnh.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Trần Thị Thanh C và Nguyễn Hoài P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTM ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Phú M về tội

"Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 và điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Dương Thanh L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh:

- Căn cứ Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phú M và bị cáo Dương Thanh L phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

- Căn cứ Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Phú M phạm tội "*Lạm dụng tín Nệm chiếm đoạt tài sản*".

+ Về hình phạt:

Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phú M mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phú M mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Phú M theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thanh L mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Dương Thanh L theo quy định.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng nhãn

hiệu Kingston có chứa 15 tập tin ghi âm cuộc gọi thu từ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 của chị Trần Thị Thanh C và 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston có chứa 02 tập tin âm thanh và 03 tập tin video có chứa giọng nói của bị cáo Trần Phú M được niêm phong trong phòng bì có dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự và chữ ký ghi tên Chiêm Minh Trường, chữ ký ghi tên Trần Minh Thịnh (Bên ngoài được niêm P có chữ ký của Điều tra viên Thái Bá Bình, chữ ký của Trần Phú M và chữ ký của Trần Thị Mỹ L, có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tháp Mười).

+ Về trách Nệm dân sự: Các bị hại Trần Thị Thanh C và Nguyễn Hoài P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Tại phiên tòa, bị cáo M và bị cáo L cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Phạm Thị Ánh L khai:

Bà là mẹ của bị cáo L, ngày 27/10/2020, bà có cùng với L đi đến thành phố Cao Lãnh có việc của L, chính mắt bà nhìn thấy L có sử dụng điện thoại di động của N, là bạn gái của L. Việc L nhắn tin, điện thoại với ai, nội dung gì thì bà không biết.

- Tại phiên tòa, người làm chứng chị Lê Thị Hồng D khai:

Chị là bạn của M, khoảng 19 giờ ngày 26/10/2020, chị cùng với M ở phòng số 06, khách sạn Đồng Sen, thì có A gõ cửa phòng và kêu M qua phòng số 19 nói có lụm được cái giỏ xách, đến khoảng 22 giờ thì M chở chị đi ăn tối, rồi trở lại phòng nghỉ, đến khoảng 10 giờ ngày 27/10/2020 thì M chở chị đi ăn trưa, sau đó chở về nhà ngoại của M, M nói chuyện gì với bà ngoại thì chị không nghe, sau đó M chở đi vòng vòng khu vực chợ thị trấn Mỹ An, đến gần khu vực cầu Ngân hàng, thì M kêu chị xuống xe đứng đợi, đi công việc sẽ trở lại rước, nhưng không có rước. Việc M thực hiện hành vi phạm tội chị không biết.

Tại phần tranh luận, bị cáo M và bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện và nói lời sau cùng: Hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, hai bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội, không vi phạm pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận sử dụng điện thoại gắn sim số 0858077834 (của N), điện thoại gắn sim số số 0336061226 (của bà Lệ) và điện thoại gắn sim số 0941633163 (của Q) nhiều lần điện thoại gọi vào số điện thoại gắn sim số 0913846339 của chị C, yêu cầu chị C chuộc lại túi xách với số tiền 20.000.000 đồng, hạ giá xuống còn 15.000.000 đồng, rồi 13.000.000 đồng vào đêm 26/10/2020 và ngày 27/10/2020. Đến 15 giờ 15 phút ngày 27/10/2020, tại khu vực hồ bơi (hiện ngừng hoạt động), thuộc khóm 2, thị trấn Mỹ An, thì bị cáo M và chị C chuẩn bị giao nhận số tiền 13.000.000 đồng và túi xách thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phát hiện bắt quả tang về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo M với vai trò chính là người thực hiện, bị cáo L với vai trò đồng phạm là người giúp sức, đã nhắn tin đe dọa chị C không được báo Công an, hoặc nhờ ai hết, nếu nhờ ai khác giúp thì sẽ đốt hết giấy tờ của chị C nhằm thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị C.

Ngoài ra, bị cáo M còn thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Hoài P một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 66M1-480.12, trị giá 11.000.000 đồng vào tháng 02/2021 (không xác định được ngày).

Bị cáo M và bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTM ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, là đúng với hành vi của các bị cáo. Lời thừa nhận hành vi vi phạm của các bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, thời điểm thực hiện hành vi, các bị cáo là người chưa thành niên. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nhưng các bị cáo không tìm cho mình có nghề nghiệp để làm, tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân và gia đình, giúp ích cho xã hội. Nhưng do bản tính lười biếng lao động, thích ngồi mát, ăn bát vàng. Cụ thể, các bị cáo tụ tập bạn bè ăn, nghỉ khách sạn, do đó cần phải có tiền chi tiêu cho thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo M đã thực hiện hành vi điện thoại Nều lần cho chị C để yêu cầu đưa tiền mới cho nhận lại tài sản và nói những lời đe dọa và bị cáo L đã thực hiện hành vi nhắn tin đe dọa với chị C. Hành động của hai bị cáo trực tiếp làm uy hiếp tinh thần của chị C để nhằm chiếm đoạt tài sản của chị C và bị cáo M đã lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại Nguyễn Hoài P, thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của anh P. Cụ thể, hỏi mượn xe của anh P đi công việc riêng trong ngày trả, nhưng không trả mà đem xe đi cầm, anh P đòi xe thì bị cáo nói dối là bị Công an

huyện Tam Nông giữ xe, kêu anh P đưa giấy tờ xe để nhận lại xe về trả, sau khi anh P đưa giấy tờ xe thì bị cáo M đưa giấy tờ xe cho anh B và thỏa thuận bán xe cho anh B, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, truy tố bị cáo Trần Phú M về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và truy tố bị cáo Dương Thanh L về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 170. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

"Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, cho thấy sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, không tôn trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Phú M có tình tiết tặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Thanh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo M và bị cáo L đã *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Phú M còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình bị cáo M đã tự nguyện chuộc lại tài sản trả cho bị hại Nguyễn Hoài P, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Hoài P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xem xét, xử lý theo quy định.

[9] Ngoài ra, bị cáo M còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Gây rối trật tự công cộng"* và 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Cố ý gây thương tích"* tại Bản án số 91/2021/HS-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo L còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội *"Giữ người trái pháp luật"*. Đồng thời, có quy định "Trong thời gian thử thách mà bị cáo Dương Thanh L phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Dương Thanh L phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự" tại Bản án số 02/HS-ST.TE ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, cả 02 bị cáo chưa chấp hành án.

[10] Do đó, đối với bị cáo M cần phải áp dụng quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội theo Điều 55 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo M và bị cáo L cần phải áp dụng tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[11] Thời điểm bị cáo M và bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi và cần phải áp dụng chính sách tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là phù hợp theo Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[12] Đối với Phan Anh A, hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh từ chính quyền địa phương và gia đình nhưng đến nay không xác định được đi đâu làm gì nên chưa thể làm rõ các vấn đến có liên quan theo lời khai của bị cáo M về việc đồng phạm trong hành vi cưỡng đoạt tài sản và xác định có hay không hành vi cướp giật tài sản. Do Cơ quan điều tra đã tách ra khỏi vụ án án này để xem xét xử lý sau.

[13] Đối với Trang Yến N, thừa nhận khi bị cáo M đem túi xách vào phòng thì có thấy các loại giấy tờ của chị C và có nói cho bị cáo M và những người khác cùng nghe là biết chị C là người ở gần với nhà của mình. N không

thừa nhận việc kêu M điện thoại đòi tiền chuộc đối với chị C. Xét thấy lời khai của bị cáo M, N và người làm chứng có Nều mâu thuẫn, các chứng cứ khác trong vụ án và kết quả đối chất không đủ cơ sở đến xác định vai trò đồng phạm của N trong vụ án nên không xem xét xử lý.

[14] Đối với Nguyễn Văn T, Lê Minh Q không biết việc bị cáo M sử dụng xe mô tô và điện thoại di động của mình làm phương tiện để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác nên không xem xét xử lý.

[15] Đối với Nguyễn Trung H, không biết và không tham gia vào việc bị cáo M thực hiện hành vi lạm dụng tín Nệm chiếm đoạt tài sản của P nên không xem xét xử lý.

[16] Đối với anh Nguyễn Đình B, thời điểm nhận cầm và mua xe của bị cáo Trần Phú M không biết là tài sản do bị cáo M phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[17] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Phú M (N) phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Bị cáo Dương Thanh L (Cu L) phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

2. Xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Phú M (N) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Phú M (N) 09 (Chín) tháng tù, về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của bị cáo Trần Phú M (N) tại bản án số 91/2021/HS-PT ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp là 03 (Ba) năm tù, về tội

"Gây rối trật tự công cộng" và tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Buộc bị cáo Trần Phú M (N) chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/4/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh L (Cu L) 09 (Chín) tháng tù, về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của bị cáo Dương Thanh L (Cu L) tại bản án số 02/HS-ST.TE ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp là 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội "Giữ người trái pháp luật", tính từ ngày tuyên án.

Buộc bị cáo Dương Thanh L (Cu L) chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/12/2021.

3. Về trách Nệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị Thanh C và anh Nguyễn Hoài P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lưu hồ sơ vụ án 02 (Hai) USB: 01 USB màu trắng nhãn hiệu Kingston có chứa 15 tập tin ghi âm cuộc gọi thu từ điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 của chị Trần Thị Thanh C và 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston có chứa 02 tập tin âm thanh và 03 tập tin video có chứa giọng nói của bị cáo Trần Phú M được niêm P trong P bì có dấu tròn đỏ của Phân viện Khoa học hình sự và chữ ký ghi tên Chiêm Minh Trường, chữ ký ghi tên Trần Minh Thịnh (Bên ngoài được niêm P có chữ ký của Điều tra viên Thái Bá Bình, chữ ký của Trần Phú M và chữ ký của Trần Thị Mỹ L, có đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tháp Mười).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Phú M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA (Q).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng